TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:04/2022/KDTM-ST
Ngày: 14/01/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quý
2. Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng TMCP V***

Trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T và bà Đào Thị Thanh H; cùng địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà ACM, 96 C, phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 5571/UQ-PGD ngày 01/8/2019).

Bị đơn: ***Công ty TNHH vận tải K***

Trụ sở: 338/43 V, Phường B, quận X, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: P301 (P35), 60-62 B, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1988

Địa chỉ: P301 (P35), 60-62 B, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 25/7/2019 Công ty TNHH vận tải K (kể từ sau gọi là công ty K) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (kể từ sau gọi tắt là ngân hàng VPBank) ký hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/19/096/HDHM với các nội dung sau: Ngân hàng cho công ty K vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích: Bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân: 25/7/2019, ngày đến hạn: 25/7/2020, lãi suất cho vay: 17.6%/năm. Số tiền trên được giải ngân vào ngày 25/7/2019 theo khế ước nhận nợ số 01/số GVP/19/096/HDHM-01.

Ngoài ra, công ty K còn ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 25/7/2019. Tổng dư nợ thẻ tín đến ngày 23/9/2020 là 125.356.258 đồng.

Để đảm bảo cho 02 khoản vay trên bà Trần Thị M đã ký hợp đồng bảo lãnh số GVP/19/096/HDBL ngày 25/7/2019 với Ngân hàng, theo đó khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà M .

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty K đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho ngân hàng V từ ngày 28/3/2020 mặc dù Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng công ty K không hợp tác và thanh toán khoản nợ còn thiếu. Ngân hàng V đã thông báo cho công ty và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến tính đến hết ngày 25/11/2021 công ty K còn nợ số tiền như sau:

+ Tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng số GVP/19/096/HDHM là 40.500.000 đồng, nợ lãi: 19.265.517 đồng.

+ Tiền nợ gốc thẻ tín dụng quốc tế: 99.289.085 đồng, tiền lãi: 78.088.262 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản vay trên là 237.142.864 đồng.

Do công ty K không có thiện chí thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty K phải thanh toán ngay số tiền tổng cộng tạm tính đến ngày 25/11/2021 là 237.142.864 đồng và yêu cầu Công ty K tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V

Trường hợp Công ty K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà M phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh.

Bà M vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Nguyễn Viết T và bà Đào Thị Thanh H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu công ty K phải thanh toán tổng cộng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số GVP/19/096/HDHM là 40.500.000 đồng, tiền nợ lãi 20.387.313 đồng.

Tiền nợ gốc thẻ tín dụng quốc tế: 99.289.085 đồng, tiền nợ lãi 85.911.021 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản vay trên là 246.087.419 đồng. Đồng thời, Công ty K phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Phương thức thanh toán: Yêu cầu công ty K trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bà M thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bà M là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến**:**

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH vận tải K. Bị đơn công ty K có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà M đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, yêu cầu công ty K thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi theo 02 khoản vay nêu trên là 246.087.419 đồng, yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/19/096/HDHM, khế ước nhận nợ số 01/ số GVP/19/096/HDHM-01 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện thì có cơ sở xác định công ty K vay số tiền 100.000.000 đồng và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng V số tiền 125.356.258 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay bị đơn chỉ mới thanh toán được số tiền nợ gốc của hợp đồng số GVP/19/096/HDHM số tiền 59.500.000 đồng. Đối với số tiền giao dịch của thẻ tín dụng quốc tế, công ty K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 8/4/2020. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ của công ty K gây thiệt hại cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đồng thời, công ty K phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà M thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí: Công ty K có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc Công ty TNHH vận tải K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền như sau:

Tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số GVP/19/096/HDHM ngày 25/7/2019 là 40.500.000 đồng, tiền nợ lãi 20.387.313 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 60.887.313 đồng.

Tiền nợ gốc thẻ tín dụng quốc tế: 99.289.085 đồng, tiền nợ lãi 85.911.021 đồng. Tổng cộng 185.200.106 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản vay trên là 246.087.419 đồng (hai trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm mười chín đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/01/2022 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng vay nói trên cho đến khi Công ty TNHH vận tải K trả hết nợ.

Trường hợp, Công ty TNHH vận tải K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.304.371 đồng (*mười hai triệu ba trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bảy mươi mốt)* đồng do Công ty TNHH vận tải K phải nộp.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.272.375 *(bốn triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068751 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH vận tải K, bà M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân TP.HCM*;
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Út